

Bản án số: 97/2022/HS-ST
Ngày 16/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tụ;
2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương T, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 618/2022/QĐXXST-HS ngày 28/7/2022 đối với bị cáo:

Phan Thị Thu T, sinh ngày 17/11/2003 tại tỉnh G; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 66 T, phường A, thị xã AK, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: 212/158/126 N, phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Văn C3 (đã mất) và bà Đinh Thị H2 (sinh năm 1969); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Ngọc T2, sinh năm 2003 (Có mặt).

Địa chỉ: 60E X, Phường T, Quận M2, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Phúc H, sinh năm 2001 (Có mặt).

- Địa chỉ: 212/158/126 N, phường T, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thu T và bà Trần Ngọc T2 đều là sinh viên trường Đại học S số 04 T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 14/4/2022, T và bà T2 cùng tham gia tiết học “Tâm lý học mầm non” tại phòng học 2B303; trong quá trình học, thầy giáo gọi bà T2 lên bục giảng để phát biểu, bà T2 để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trên bàn, thấy vậy T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; nên T đi đến lấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 của bà T2 rồi quay lại bàn học, cất giấu vào trong balo màu đen của T. Bà T2 phát biểu xong quay trở lại bàn, không thấy chiếc điện thoại di động nên đã báo cho nhà trường, còn T đi ra khỏi lớp vào nhà vệ sinh, thay đổi mặt khẩu, tháo sim điện thoại vứt bỏ, sau đó đem điện thoại di động về nhà. Đến ngày 15/4/2022, T đến Công an phường B, Quận M tự thú, giao nộp chiếc điện thoại di động trộm cắp được.

Ngày 20/4/2022, Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 1 đã ra Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐCTS, kết luận 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 có trị giá là 9.900.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Phan Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phù hợp lời khai bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, đối chất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động Iphone 11 là tài sản của bà Trần Ngọc T2, đã thu hồi và trả lại bà T2; bà T2 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tạm giữ của Phan Thị Thu T:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax (128G, màu xanh), số imel 1: 356713115060905, số imel 2: 356713114951047. Qua lời khai của T, điện thoại là của ông Lê Phúc H (anh họ của T) cho T mượn vào ngày 15/4/2022 để thu thập tài liệu cho việc học. Ông Hậu có đơn xin nhận lại tài sản.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7Plus (32GB, màu hồng), số imel 356568087071771, 01 balo màu đen là tài sản cá nhân của T.

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSQ1 ngày 07 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Thị Thu T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Ngọc T2 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2022, tại phòng học 2B303 thuộc trường Đại học S, số 04 T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Thị Thu T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 11 có giá trị 9.900.000 đồng của bà Trần Ngọc T2.

Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức án phù hợp đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại do tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo đang là sinh viên trường Đại học S, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết và không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, cần tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Ngọc T2 không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax (128G, màu xanh), số imel 1: 356713115060905, số imel 2: 356713114951047 thu giữ của Phan Thị Thanh T. Qua lời khai của T, ông Lê Phúc H và chứng từ mua bán có cơ sở xác định điện thoại này là của ông Hậu (anh họ của T) cho T mượn vào ngày 15/4/2022 để thu thập tài liệu cho việc học. Ông Hậu có đơn xin nhận lại tài sản. Xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chủ tài sản là ông Hậu.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7Plus (32GB, màu hồng), số imel 356568087071771 thu giữ của bị cáo T, đây là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho T nhưng trước mắt cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 balo màu đen thu giữ của bị cáo T, đây là tài sản cá nhân của T đã qua sử dụng, chiếc ba lô này T dùng để cất chiếc điện thoại trộm cắp được của bà T2. Tại phiên tòa, T khai chiếc ba lô đã cũ, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt Phan Thị Thu T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho ông Lê Phúc H 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax (128G, màu xanh), số imel 1: 356713115060905, số imel 2: 356713114951047;

+ Trả lại cho Phan Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 7Plus (32GB, màu hồng), số imel 356568087071771 nhưng trước mắt cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền án phí.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 137/22-PNK ngày 22/6/2022 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Thị Thu T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho Bị cáo./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền